HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ XUÂN THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **45** /NQ-HĐND	*Xuân Thành, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
V/v phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ XUÂN THÀNH
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 07

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về việc quy định biểu mẫu, thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 21/12/223 của HĐND huyện về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét Tờ trình số 1295/TTr-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã về việc xem xét, quyết định dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

1. Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **11.945.605.000** đồng (Mười một tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm linh năm ngàn đồng).

Trong đó:

Được quét bằng CamScanner

+ Thu ngân sách xã hưởng 100%: 181.000.000 đồng;

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 5.445.500.000 đồng;

+ Thu bổ sung cân đối: 6.319.105.000 đồng.

2. Tổng số chi ngân sách: **11.945.605.000** đồng (Mười một tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm linh năm ngàn đồng).

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triểu. 4.050.000.000 đồng;

+ Chi thường xuyên: 7.753.605.000 đồng;

+ Dự phòng ngân sách: 142.000.000 đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã đồng ý với các biện pháp tổ chức thực hiện thu ngân sách, điều hành chi ngân sách năm 2024 như Ủy ban nhân dân xã đã trình, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp phải hoàn thành và vượt kế hoạch của Hội đồng nhân dân xã giao. Tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách nhà nước; xây dựng các giải pháp, triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng mức, cơ cấu thu; đẩy mạnh biện pháp thu nợ đọng thuế, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh; cải cách, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính.

3. Điều hành chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; triệt để tiết kiệm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết để dành nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, bố trí các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dự phòng cho các trường hợp đột xuất cấp bách.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân các nguồn vốn, công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao, giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

3. Bố trí chi thường xuyên để đảm bảo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương theo quy định (từ ngày 01/7/2024 thực hiện cải cách đồng bộ chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW).

4. Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Tăng cường công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn nước ngoài; thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch đã duyệt.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Được quét bằng CamScanner

a) Giao chi tiết nhiệm vụ thu, chi cho các ban, ngành, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

b) Điều hành thu, chi ngân sách đúng quy định của pháp luật, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, đảm bảo phục vụ thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

c) Đối với nguồn kinh phí trong dự toán bố trí cho các nhiệm vụ chi nhưng chưa phân bổ từ đầu năm (không bao gồm các nhiệm vụ chi thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định): Căn cứ quy định pháp luật, nguồn kinh phí và khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thống nhất trước khi quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI, Kỳ họp thứ 07 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- TT HĐND, UBND huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UB MTTQ Việt Nam xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã khóa XXI;
- Các ban, ngành liên quan;
- Các đơn vị thôn;
- Lưu VT

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Tân

Được quét bằng CamScanner

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ XUÂN THÀNH

Phụ lục số 01

I. TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Thành)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán thu NSNN huyện giao	Dự toán thu NSNN trình HĐND xã	Dự toán Thu ngân sách xã hưởng trình HĐND xã
	TỔNG DỰ TOÁN THU	**19,084,605,000**	**19,084,605,000**	**11,945,605,000**
I	**Thu tại xã**	**12,765,500,000**	**12,765,500,000**	**5,626,500,000**
1	**Thu ngân sách xã hưởng 100%**	**181, 000,000**	**181, 000,000**	**181, 000,000**
a	Thu phí, lệ phí	31, 000,000	31, 000,000	31, 000,000
b	Thu hoa lợi công sản	118, 000,000	118, 000,000	118, 000,000
c	Thu khác	32, 000,000	32, 000,000	32, 000,000
2.	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %**	**12,584,500,000**	**12,584,500,000**	**5,445,500,000**
-	Thuế GTGT hộ cá thể (X 70%- H30%)	300, 000,000	300, 000,000	210, 000,000
-	Thuế xây dựng nhà ở tư nhân (X 70%- H30%)	30,000,000	30,000,000	21,000,000
-	Thuế GTNT, thu nhập doanh nghiệp - HTX (X20%-H80%)	1,000, 000,000	1,000,000,000	200,000,000
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	500, 000,000	500,000,000	400, 000,000
-	Thuế phi nông nghiệp	45, 000,000	45,000,000	45, 000,000
-	Thu thuế đất, mặt nước (X30%- H70%)	1,700, 000,000	1,700,000,000	510, 000,000
-	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất tỉnh giao (Xã hưởng 45% - T; H 55%)	9,000, 000,000	9,000,000,000	4,050,000,000
-	Lệ phí môn bài	9, 500,000	9,500,000	9, 500,000
II	**Thu bổ sung cân đối**	**6,319,105,000**	**6,319,105,000**	**6,319,105,000**
1	Bổ sung cân đối NS	6,319,105,000	6,319,105,000	6,319,105,000

Được quét bằng CamScanner

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ XUÂN THÀNH

Phụ lục: 02

II. PHỤ LỤC TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Thành)

TT	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG
	TỔNG DỰ TOÁN CHI	**11,945, 605,000**
I	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**	**4,050, 000,000**
1	**Chi đầu tư xây dựng**	**3,750, 000,000**
1	Trả nợ Đường Từ ông Bé đi Phù lão	80, 000,000
2	Trả nợ Đường Từ ông Tân đi Bà Hạo	80, 000,000
3	Trả nợ nhà 1 cửa	70, 000,000
4	Trả nợ thiết bị nhà giao dịch cửa	40, 000,000
5	Trả nợ Nhà làm việc UBND xã	100, 000,000
6	Trả nhà văn hóa thôn Thành Vân	300, 000,000
7	Trả nợ cấp nước sinh hoạt thôn Thành Yên	200, 000,000
8	Trả nợ nhà 3 tầng đa chức Trường Tiểu học	250, 000,000
9	Trả nợ Đường từ thôn Thanh Văn đi Xuân Yên	200, 000,000
10	Trả nợ Đường ngõ chị Diện đến ngõ chị Liệu (Thôn Thành Tiến)	200, 000,000
11	Trả nợ Đường từ cổng chào thôn Minh Hòa nối đường Trịnh Khắc Lập	80, 000,000
12	Trả nợ Mương Bàu quan đi bàu Dài (Đoạn từ sân Gôn ra Cầu Thành Long)	200, 000,000
13	Trả làm mới nâng cấp (rải thảm) đường từ nhà Anh Dung đi Anh Hoàn Thành Yên và tuyến từ nhà Anh Thới đi nhà Bà Trạch thôn Thành Tiến	200, 000,000
14	Trả làm mới nâng cấp (rải thảm) tuyến đường từ cổng trưởng tiểu học đi nối đường trục thôn Thành Yên và đoạn nhà Bà Tam nối đường ven biển (cửa Dung Công)	200, 000,000
15	Trả làm mới nâng cấp (rải thảm) tuyến đường từ ngõ Bà nguyệt đến ngõ Ông Khang thôn Thành Phú	300, 000,000
16	Trả làm mới nâng cấp (rải thảm) tuyến đường từ cửa Hàng Nhật thôn Thành Vân đi nhà Bà Hạnh Thôn Thành Hải	200, 000,000
17	Trả nợ Bờ rào thư viện ngoài trời Trường Tiểu học	250, 000,000
18	Trả nợ đường trộ Đu đi Bãi trác	200, 000,000
19	Làm mới khuôn viên vỉa hè khu trung tâm xã	400, 000,000
20	Xây mới nhà làm việc công an xã	200, 000,000

Được quét bằng CamScanner

2	**Chi đầu tư phát triển khác**	**300, 000,000**
1	Trả nợ hỗ trợ các điểm NTM đã làm 2022+2023 (kè láng lề đường, công trình phụ trợ nhà văn hóa	100, 000,000
2	Mua sắm trang thiết bị bàn ghế họp hội trường UBND xã	200, 000,000
II	**CHI THƯỜNG XUYÊN**	**7,753, 605,000**
1.	**Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể**	**5,251, 516,000**
1.1	**Quản lý nhà nước**	**2,789, 819,000**
-	Lương + phụ cấp + BHHX, BHYT	1,260, 361,000
-	Chi đoàn phí công đoàn (Nộp về liên đoàn LĐ huyện)	24, 000,000
-	Phụ cấp cán bộ làm công tác CNTT theo QĐ 60/2014/QĐ-UBND tỉnh 0.1*1800000*12	2, 160,000
-	Hợp đồng vụ việc bảo vệ cơ quan, văn thư + thủ quỹ+UN thu thuế	62, 400,000
-	Phụ cấp ĐB HĐND (25*0.4*1.800.000đ*12 tháng)	166, 200,000
-	Chi hoạt động của HĐND theo NQ số 82/2017/NQ-HĐND tỉnh	125, 000,000
-	PC Thôn trưởng (10*1.8*1.800.000đ * 12 Tháng)	388, 800,000
-	Ban thanh tra nhân dân hoạt động	5, 000,000
-	Giám sát cộng động	5, 000,000
-	Phụ cấp cán bộ giao dịch một cửa 6 người (1.800.000 đ x 12 tháng)	21, 600,000
-	Phụ cấp cán bộ lâm, ngư nghiệp, thủy lợi, khuyến nông, cán bộ thú y	56, 160,000
-	Ủy nhiệm thu (540.000đ x 12 tháng)	6, 480,000
-	Chuyên trách NTM (1.800.000 x 12 tháng)	21, 600,000
-	Phụ cấp tiếp công dân+ giải quyết đơn thư	9, 600,000
-	Kiểm soát đầu mối thủ tục hành chính	7, 920,000
-	Ban biên tập công nghệ thông tin	10, 000,000
-	Đại hội thôn xóm nhiệm kỳ 2024-2026	20, 000,000
-	Chi trả tiền điện thắp sáng, cước phí điện thoại, báo chí, wifi,..	100, 000,000
-	Hoạt động tiếp cận Pháp luật	5, 000,000
	Hoạt động nghành tư phát theo quy định	15, 000,000
-	Kinh phí đăng thông tin báo chí tuyên truyền	15, 000,000
-	Thi đua khen thưởng	20, 000,000
-	Chi hội nghị,	2, 000,000
-	Chi sữa chữa nhỏ trong cơ quan UB (Máy tính, công cụ dụng, các hạng mục nhỏ)	50, 000,000
-	Tập huấn, khoán công tác phí	10, 000,000
-	Chi hỗ trợ (các cuộc điều tra…	15, 000,000

Được quét bằng CamScanner

-	Chi phúc lợi tập thể, lễ tết ….	150, 000,000
-	Chi khác (văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, tiếp khách, tiền nước uống, phúc lợi tập thể, hỗ trợ khác ….)	215, 538,000
1.2	**Chi hoạt động Đảng**	**1,007, 593,000**
-	Lương + phụ cấp + BHXH, BHYT	237, 288,000
-	Phụ cấp VP ĐU + BHXH, BHYT	32, 905,000
-	Tuyên giáo+ Tổ chức + Kiểm tra+ Dân vận	38, 880,000
-	Phụ cấp Cán bộ UBKT (5 người * 0.2 * 1.800.000 đ *12)	21, 600,000
-	Phụ cấp cấp ủy (14 người * 0.3*1.800.000 đ *12T)	90, 720,000
-	Phụ cấp Bí thư chi bộ (10 người *1.8 *1.800.000đ *12T)	388, 800,000
-	Phụ cấp người hoạt động công tác đảng ở Chi bộ (0.4*1.800.000 *12T)*10	86, 400,000
-	Chi hoạt động theo QĐ 99/2012/QĐ-TW + Đại hội chi bộ	111, 000,000
1.3	**UBMTTQ**	**368, 321,000**
-	Lương + phụ cấp + BHHX, BHYT	109, 656,000
-	PC Phó chủ tịch MT	24, 265,000
-	Trưởng ban MT thôn (10*0.9*1.800.000*12T)	194, 400,000
-	Chi hoạt động + Đại hội MTTQ + Ngày biên phòng toàn dân	40, 000,000
1.4	**Đoàn thanh niên**	**236, 253,000**
-	Lương + phụ cấp + BHHX, BHYT	89, 948,000
-	PC cấp phó	32, 905,000
-	Phụ cấp chi Đoàn	86, 400,000
-	Hội liên hiệp thanh niên	20, 000,000
-	Ho¹t ®éng	7, 000,000
1.5	**Hội phụ nữ**	**216, 253,000**
-	Lương + phụ cấp + BHHX, BHYT	89, 948,000
-	PC cấp phó	32, 905,000
-	Phụ cấp chi hội	86, 400,000
-	Ho¹t ®éng (Ho¹t ®éng TX, chi ngµy lÔ, tÕt, tæng kÕt)	7, 000,000
1.6	**Hội nông dân**	**227, 821,000**
-	Lương + phụ cấp + BHHX, BHYT	101, 516,000
-	PC cấp phó	32, 905,000
-	Phụ cấp chi hội	86, 400,000
-	Ho¹t ®éng (Ho¹t ®éng TX, chi ngµy lÔ, tÕt, tæng kÕt) + Đại hội	7, 000,000

Được quét bằng CamScanner

1.7	**Hội CCB**	**192, 816,000**
-	Lương	67, 176,000
-	PC cấp phó	30, 240,000
-	Phụ cấp chi hội	86, 400,000
-	Ho¹t ®éng	9, 000,000
1.8	**Kinh phí hỗ trợ các tổ chức XH khác**	**212, 640,000**
*	**Hội chữ thập đỏ + Da cam+ Khuyết tật**	**30, 000,000**
	Phụ cấp	27, 000,000
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động	3, 000,000
*	**Hội cao tuổi**	**111, 440,000**
-	Phụ cấp trưởng - Chi hội phó	11, 040,000
-	Phụ cấp chi hội: 04*1800000*12T*10	86, 400,000
-	Ho¹t ®éng (Ho¹t ®éng th-êng xuy³n, mõng thä, chi ngµy lÔ, tÕt, tæng kÕt) (Mừng thọ + khung giấy = 7.000.000, HĐ cả ngày 01/10 = 7T)	14, 000,000
*	**Hội khuyến học + Hội giáo chức**	**29, 600,000**
-	Ho¹t ®éng th-êng xuy³n + Đại hội	20, 000,000
-	Phụ cấp cấp trưởng, phó	9, 600,000
*	**Hội CTNXP**	**6, 600,000**
-	Ho¹t ®éng (Ho¹t ®éng th-êng xuy³n, chi ngµy lÔ, tÕt, tæng kÕt)	3, 000,000
-	Hỗ trợ kinh phí cho cấp trưởng, phó	3, 600,000
*	**Chi hoạt động hội Trường Sơn- hội đường Hồ chí Minh**	**3, 000,000**
*	**Chi hỗ trợ Hội thành cổ Quảng trị**	**2, 000,000**
*	**Chi hoạt động công đoàn + PC chủ tịch công đoàn**	**30, 000,000**
2	**Chi giáo dục (Sửa chữa nhỏ các trường)**	**100, 000,000**
3	**Hoạt động y tế**	**156, 400,000**
	Phụ cấp y tá thôn	86, 400,000
	Sửa chữa các hạng mục trạm y tế (Sửa chữa các hạng mục)	70, 000,000
4	**Văn hóa thông tin, thể dục thể thao**	**233, 080,000**
-	Văn hóa thông tin	75, 000,000
-	Kinh phí phát thanh cấp xã (Phụ cấp) + Sửa chữa	38, 080,000
-	Thể dục thể thao (Bao gồm các ngành)	50, 000,000
-	Chi kinh phí cuộc vận động của MTTQ toàn dân đoàn kết theo TT121/2017/TT-BTC	20, 000,000
-	Kinh phí hoạt động khu dân cư 10 thôn x 5.000.000đ/1 thôn	50, 000,000

Được quét bằng CamScanner

5	**Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội**	**293, 608,000**
-	Chi hưu NĐ 130 + BHYT	237, 128,000
-	Đối tượng thanh niên xung phong	6, 480,000
-	Chi đảm bảo XH khác (Lễ, tết)	50, 000,000
6	**Chi công tác an ninh**	**292, 800,000**
-	Phụ cấp an ninh viên	108, 000,000
-	Tổ trưởng, tổ phó đội dân phòng	124, 800,000
-	Hoạt động	60, 000,000
7	**Chi công tác quốc phòng**	**382, 940,000**
-	Lương chỉ huy trưởng + BHXH-BHYT	74, 288,000
-	BHXH-BHYT cấp phó	32, 905,000
-	PC cấp phó CHQS (Thâm niên 5 năm)	1, 709,000
-	PC thâm niên chính trị viên (5 năm)	4, 167,000
-	Phụ cấp đặc thì CHP	17, 941,000
-	Phụ cấp A trưởng, B trưởng	10, 800,000
-	Ngày công + Tiền ăn Huấn luyện	166, 130,000
-	Chi hoạt động, huấn luyện quân sự…	75, 000,000
8	**Sự nghiệp kinh tế**	**973, 261,000**
-	Sự nghiệp giao thông	200, 000,000
-	Chuyển đổi đất Nông nghiệp	400, 000,000
-	Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi	373, 261,000
9	**Sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**50, 000,000**
10	**Chi khác ngân sách**	**20, 000,000**
II	**DỰ PHÒNG NS XÃ (BAO GỒM CẢ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG)**	**142, 000,000**

Được quét bằng CamScanner